TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai

2. Ông Lê Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H**.

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Nguyên P**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Đường số 6, khu dân cư T, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H có người đại diện theo uỷ quyền là ông Huỳnh Nguyên P trình bày:

Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H (gọi tắt là Công ty H) là bên mua lại khoản nợ của ông Nguyễn Minh T theo Hợp đồng mua bán nợ số 250.01/2024/HĐMBN/HDP-AMC ngày 03/01/2024.

Về quan hệ tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn Minh T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 34063/22MN/HĐTD/KUNN01 cùng ngày 25/8/2022 với số tiền giải ngân là 650.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày 31/8/2022 đến 30/8/2023. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động - vốn kinh doanh mua hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay trong hạn 14%/năm. Lãi suất này cố định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bên nhận nợ nhận tiền vay. Sau thời hạn này, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Về khoản vay thẻ tín dụng, căn cứ theo đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 23/8/2022 của ông Nguyễn Minh T, ông T được cấp hạn mức thẻ tín dụng Visa Credit VietJet Platinum hạn mức 50.000.000 đồng. Thẻ được phát hành vào ngày 24/8/2022 và được kích hoạt vào ngày 26/8/2022.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD ngày 25/8/2022 và thẻ tín dụng là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 52, diện tích 262 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp K, xã P, huyện C, Tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sân khác gắn liền với đất số CS 010** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/3/2018, chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Minh T đứng tên ngày 19/8/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Minh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tạm tính đến ngày 06/7/2024, ông T còn nợ tổng cộng 900.542.432 đồng. Cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Minh T còn nợ 806.585.603 đồng, trong đó nợ vay gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 49.240.710 đồng và nợ lãi quá hạn là 107.344.893 đồng.

Theo khoản vay thẻ tín dụng, ông Nguyễn Minh T còn nợ 93.956.829 đồng, trong đó nợ gốc là 47.057.636 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.342.671 đồng và nợ lãi quá hạn là 30.556.522 đồng.

Nay Công ty H là bên mua lại khoản nợ, khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Minh T thanh toán nợ vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/7/2024 tổng cộng là 900.542.432 đồng. Đồng thời, ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty H tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong

hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp, ông Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 52, diện tích 262 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sân khác gắn liền với đất số CS 010** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/3/2018, chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Minh T đứng tên ngày 19/8/2022.

Bị đơn Nguyễn Minh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị buộc bị đơn Nguyễn Minh T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2025 là 924.517.203 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 49.240.710 đồng và nợ lãi quá hạn là 225.276.493 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 34063/22MN/HĐTD/KUNN01 cùng ngày 25/8/2022. Đồng thời, buộc bị đơn tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 17/4/2025 cho đến khi ông Nguyễn Minh T thanh toán xong nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ theo thẻ tín dụng Visa Credit VietJet Platinum thì nguyên đơn xin rút lại, không có yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại A14-9, đường số 6, khu dân cư T, khu vực T, phường T, quận

C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn Nguyễn Minh T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền nợ vay tín dụng:

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 25/8/2022, giữa Ngân hàng và bị đơn Nguyễn Minh T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 34063/22MN/HĐTD/KUNN01 với số tiền giải ngân là 650.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày 31/8/2022 đến 30/8/2023. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động - vốn kinh doanh mua hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay trong hạn 14%/năm. Lãi suất này cố định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bên nhận nợ nhận tiền vay. Sau thời hạn này, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

[3.2] Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Mặc dù các khoản vay chưa đến ngày đáo hạn nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/4/2025, bị đơn còn nợ tín dụng số tiền gốc và lãi là 924.517.203 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 49.240.710 đồng và nợ lãi quá hạn là 225.276.493 đồng. Phía bị đơn tuy vắng mặt, không có văn bản nào thể hiện việc thừa nhận hay phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn về các khoản vay nêu trên nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập cho thấy bị đơn có vay tín dụng và còn nợ tính đến ngày 16/4/2025 gồm nợ gốc và lãi là 924.517.203 đồng.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông Nguyễn Minh T và Ngân hàng có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29325/22MN/HĐBĐ ngày 25/8/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 52, diện tích 262 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sân khác gắn liền với đất số CS 010** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/3/2018, chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Minh T đứng tên ngày 19/8/2022.

[4.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29325/22MN/HĐBĐ ngày 25/8/2022. Khi ký kết hợp đồng thế chấp, giữa Ngân hàng với bị đơn có lập hợp đồng bằng văn bản và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật. Vào thời điểm thế chấp, ông Nguyễn Minh T được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp nên có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013 nên việc ông Nguyễn Minh T thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản nợ vay là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp này nếu bị đơn không trả được nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 29/9/2023, Ngân hàng và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển thương mại H ký kết hợp đồng mua bán nợ số 489.09/2023/HĐMBN, bán toàn bộ số nợ của ông Nguyễn Minh T theo Hợp đồng tín dụng số 34063/22MN/HĐTD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 34063/22MN/HĐTD/KUNN01 cùng ngày 25/8/2022 với số tiền giải ngân là 650.000.000 đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển thương mại H. Đồng thời, bên mua nợ có quyền đối với tài sản thế chấp. Đến ngày 03/01/2024, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển thương mại H bán lại toàn bộ số nợ của ông Nguyễn Minh T cho Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H theo hợp đồng mua bán nợ số 250.01/2022/HĐMBN/HDP-AMC. Việc mua bán nợ được thực hiện theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015. Theo đó: *"Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ".* Do đó, bên mua nợ là Công ty H có quyền yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi. Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu khởi kiện của Công ty H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với việc rút lại yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ theo thẻ tín dụng Visa Credit VietJet Platinum, Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nguyên đơn phải chịu chi phí này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 157, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 317, 318, 320, 321 và 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 26 và Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Nguyễn Minh T thanh toán cho nguyên đơn Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H tổng số tiền vay gốc và lãi là 924.517.203 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 650.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 49.240.710 đồng và nợ lãi quá hạn là 225.276.493 đồng.

2. Kể từ ngày 17/4/2025, bị đơn Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn Nguyễn Minh T không thanh toán được nợ thì Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 52, diện tích 262 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sân khác gắn liền với đất số CS 010** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/3/2018, chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Minh T đứng tên ngày 19/8/2022.

4. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Minh T phải chịu 39.735.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về tạm ứng án phí: Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H được nhận lại 15.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003715 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

6. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn Nguyễn Minh T phải chịu số tiền 6.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H đã nộp và đã chi xong. Bị đơn Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán số tiền này lại cho Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H.

7. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn Công ty cổ phần Mua bán nợ và Quản lý tài sản H chịu số tiền 2.880.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và chi xong.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh